

Bản án số: 05/2018/HC-PT

Ngày: 27 - 12 - 2018

V/v khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý thuế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2018/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn H – sinh năm 1975, Chủ DNTN Ph (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Người bị kiện:

1. Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ.

2. Chi cục thuế huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoài T, sinh năm 1964, Phó chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn H – Chủ DNTN Ph là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph trình bày:

Ông là chủ Doanh nghiệp tư nhân Ph (gọi tắt DNTN Ph), có trụ sở tại ấp T, xã D, huyện Đ với ngành, nghề kinh doanh mua bán tôm nguyên liệu, được Phòng đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế doanh nghiệp tư nhân ngày 06/5/2010. Quá trình hoạt động kinh doanh, đến ngày 07/11/2016, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ ban hành Quyết định số 521/QĐ-CCT về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng (gọi tắt là Quyết định số 521) vì cho rằng ông nợ tiền thuế với số tiền 19.543.302 đồng. Quyết định số 521 không gửi cho ông theo đúng quy định nên ông không biết nên vẫn tiếp tục xuất hóa đơn và kinh doanh bình thường. Đến ngày 11/10/2017 Chi cục thuế huyện Đ lập biên bản ông vi phạm hành chính về hóa đơn. Đến ngày 12/10/2017 Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành Quyết định số 432/QĐ-CCT xử phạt vi phạm hành chính 25.000.000 đồng (gọi tắt là Quyết định số 432) về việc ông sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Quyết định này đã ban hành quá thời hiệu 11 ngày theo Điều 3 của Quyết định số 521. Đồng thời, Quyết định số 521 có sai sót là trong các hóa đơn bị cưỡng chế thì có 03 hóa đơn ông đã xuất trước ngày Chi cục trưởng ra Quyết định cưỡng chế số 521.

Do các quyết định trên ban hành không đúng đã làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả kinh doanh của ông, nên yêu cầu hủy các Quyết định số 521 và Quyết định số 432. Đồng thời, yêu cầu Chi cục thuế huyện Đ bồi thường tiền lương trong 07 tháng đối với 09 nhân viên của doanh nghiệp bằng 293.400.000 đồng và xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Người bị kiện, Ông Trần Hoài T là người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thuế huyện Đ và Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ trình bày:

Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ có ban hành Quyết định số 521 và Quyết định số 432 như ông H trình bày. Quyết định số 521 do ông H trốn tránh nên không giao trực tiếp cho ông H được mà lập biên bản có xác nhận của chính quyền ấp Tân Thành, nơi doanh nghiệp đóng trụ sở. Đồng thời, còn giao quyết định này cho bà Trần Thanh D vợ ông H là thủ quỹ DNTN Ph. Sau khi ban hành Quyết định số 521 nhưng trong thời hạn 01 năm ông H chưa chấp hành việc nộp tiền nợ thuế mà tiếp tục xuất hóa đơn nên Chi cục thuế huyện Đ lập biên bản vi phạm và sau đó ra Quyết định số 432 xử phạt hành chính đối với DNTN Ph là đúng.

Do vậy Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ và Chi cục thuế huyện Đ không chấp nhận yêu cầu của ông H để hủy các quyết định trên và cũng không đồng ý bồi thường thiệt hại.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định số 521/QĐ –CCT ngày 07/11/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng và Quyết định số 432/QĐ –CCT ngày 12/10/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ về việc xử phạt hành chính về hóa đơn.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H –Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph về việc yêu cầu Chi cục thuế huyện Đ bồi thường thiệt hại tiền lương là 293.400.000 đồng và xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn H –Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph phải chịu là 300.000đ, ông H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0009338 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ , ông H đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí bồi thường thiệt hại: Ông Trần Văn H - Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph phải chịu là 14.670.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

Ngày 10/10/2018 người khởi kiện ông Trần Văn H – Chủ DNTN Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H , sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ .

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Văn H giữ nguyên kháng cáo và tranh luận cho rằng, Quyết định số 521 ban hành không giao trực tiếp cho ông H mà giao cho vợ ông H nên vợ ông không báo lại với ông. Do đó, ông không biết Quyết định số 521 nên vẫn tiếp tục xuất hóa đơn trong thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017 là 27 hóa đơn. Do đó, Chi cục thuế huyện Đ cho rằng ông vi phạm hành chính về việc sử dụng hóa đơn bất hợp pháp nên ban hành Quyết định số 423 để xử phạt ông với số tiền là 25.000.000 đồng. Quyết định số 423 đã ban hành quá thời hạn 11 ngày. Theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 521 có quy định quyết

định có hiệu lực là 01 năm kể từ ngày 01/10/2016 đến ngày 01/10/2017, nhưng đến ngày 12/10/2017 Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ mới ban hành Quyết định số 423 do vi phạm theo Quyết định số 521. Ngoài ra, Quyết định số 432 căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính về hóa đơn lập ngày 11/10/2017, theo biên bản vi phạm kết luận ông xuất 30 hóa đơn trong thời gian bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo Quyết định số 521 nhưng thực tế trong thời gian này, ông chỉ xuất 27 hóa đơn còn 03 hóa đơn ông đã xuất trước ngày có Quyết định số 521. Do đó, mức xử phạt ông theo Quyết định số 432 với số tiền là 25.000.000 đồng cho việc xuất 30 hóa đơn, thực tế ông chỉ xuất 27 hóa đơn nhưng mức phạt không giảm xuống làm thiệt hại quyền lợi của ông. Do hai quyết định nêu trên trái pháp luật nên ông yêu cầu Chi cục thuế huyện Đ phải hủy Quyết định số 521 và Quyết định số 432, bồi thường thiệt hại cho ông là 293.000.000 đồng và xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Ông không đồng ý nộp tiền án phí.

Ông Trần Hoài T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện tranh luận cho rằng, do ông H có hành vi nợ thuế với số tiền 19.543.302 đồng đã quá thời hạn mà không thực hiện việc nộp thuế, nên Chi cục thuế đã ban hành Thông báo 4878/TB –CCT ngày 18/5/2016 về việc DNTN Ph phải nộp thuế và tiền chậm nộp thuế là 28.184.954 đồng, ông H đã nộp 10.000.000 đồng và cam kết đến ngày 29/6/2016 sẽ nộp đủ số tiền còn lại nhưng ông H không thực hiện, Chi cục thuế đã quy định cho ông H phải nộp dứt điểm số tiền trên vào ngày 30/9/2016 nhưng sau đó ông H vẫn không thực hiện việc nộp thuế. Ngày 7/11/2016, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ ban hành Quyết định số 521 về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Quyết định này đã được giao cho vợ ông H là thủ quỹ DNTN Ph nhận và vợ ông H có ký nhận, do ông H trốn tránh nên không giao quyết định trực tiếp cho ông H được. Do đó, việc tổng đạt Quyết định số 521 là đúng quy định. Trong thời gian Quyết định số 521 đang có hiệu lực nhưng từ ngày 01/4/2017 đến ngày 28/6/2017 ông H đã xuất 27 hóa đơn bất hợp pháp nên Chi cục thuế tiến hành lập biên bản vi phạm đối với DNTN Ph. Ngoài ra, có 03 hóa đơn do ông H xuất trước ngày Quyết định số 521 được ban hành nhưng do ông H không báo cáo với Chi cục thuế tại thời điểm báo cáo hóa đơn. Do đó, sau khi ban hành Quyết định số 521 thì mới phát hiện có 03 hóa đơn ông H đã xuất trước ngày ban hành Quyết định số 521 mà ông H không báo cáo nên tính tổng số hóa đơn ông H sử dụng bất hợp pháp là 30 hóa đơn. Vì vậy, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ ban hành Quyết định số 432 để xử phạt ông

H - chủ DNTN Ph về hành vi vi phạm hành chính do DNTN Ph sử dụng hóa đơn bất hợp pháp với số tiền phạt là 25.000.000 đồng. Mức phạt này được tính trên hành vi vi phạm, không phải tính trên số lần vi phạm, do đó hành vi của DNTN Ph có xuất 27 hóa đơn hay 30 hóa đơn thì cũng bị phạt với số tiền trên là mức thấp nhất theo quy định. Việc ông H cho rằng Quyết định số 432 ban hành quá thời hạn 11 ngày là không đúng vì Quyết định số 432 đã xử phạt ông H trong thời gian ông H bị cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo Quyết định số 521 nhưng ông H vẫn sử dụng hóa đơn trong thời gian bị cưỡng chế nên đến ngày 12/10/2017 Chi cục trưởng Chi cục thuế ban hành Quyết định số 432, mặt khác theo Điều 3 của Quyết định số 521 cũng đã được đính chính hiệu lực thi hành quyết định từ ngày 10/11/2016 đến ngày 10/11/2017 bằng Thông báo số 355/TB-CCT. Do đó, quyết định này không quá hạn theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 521. Hiện nay, Quyết định số 521 cũng đã hết hiệu lực do ông H đã chấp hành và nộp đủ thuế và tiền chậm nộp nên DNTN Ph được sử dụng hóa đơn theo Thông báo số 323/TB-CCT ngày 12/7/2017. Do đó, Quyết định số 521 hiện nay ông H yêu cầu hủy đã không còn hiệu lực nên đối với yêu cầu của ông H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 521 vì cho rằng Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Dầm Dơi ban hành trái pháp luật là không đúng. Đối với Quyết định số 432 được ban hành đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý hủy quyết định để ban hành quyết định khác giảm số tiền phạt theo yêu cầu của ông H. Do hai quyết định nêu trên được ban hành đúng pháp luật nên Chi cục thuế huyện Đ không đồng ý bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 432, yêu cầu bồi thường thiệt hại và công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng và về án phí. Hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết đối với Quyết định số 521 do không còn hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Văn H, Chủ DNTN Ph, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quyết định số 521/QĐ-CCT ngày 07/11/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, được ban hành căn cứ vào Thông báo số 17301/TB-CCT ngày 14/10/2016 của Chi cục thuế huyện Đ về việc thông báo nợ thuế, tiền

phạt và tiền chậm nộp đối với DNTN Ph . Quyết định số 521 được giao cho bà Trần Thanh D là vợ ông H nhận thay (BL số 81). Quyết định số 521 không giao trực tiếp cho ông H là do ngày 10/11/2016 Chi cục thuế huyện Đ đã đến trụ sở DNTN Ph nhưng không gặp ông H , nên có lập biên bản có sự chứng kiến của ông Huỳnh Thanh Lâm là Trưởng ấp nơi có trụ sở của DNTN Ph . Do đó, Quyết định số 521 được giao cho bà Trần Thanh D . Theo bảng thanh toán lương tháng 11/2016 thì bà Trần Thanh D là thủ quỹ của DNTN Ph (BL số 60). Do đó, việc ông H không đồng ý việc Chi cục thuế huyện Đ giao Quyết định số 521 cho bà Diệu như lời trình bày và tranh luận của ông H tại phiên tòa là không có cơ sở. Hiện nay, ông H cho rằng Quyết định số 521 là trái pháp luật nên ông H yêu cầu hủy Quyết định số 521. Xét thấy, về nội dung hình thức và thẩm quyền ban hành và giao Quyết định số 521 cho ông H là đúng pháp luật, đã qua ông H cũng đã thực hiện việc nộp tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp đầy đủ nên vào ngày 12/9/2017, Chi cục thuế huyện Đ ban hành Thông báo số 323/TB – CCT về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng từ ngày 12/9/2017 (BL số 92). Quyết định số 521 đã không còn hiệu lực kể từ ngày 12/9/2017 đến nay. Do đó, không có cơ sở cho rằng Quyết định số 521 là trái pháp luật nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 521 là đúng.

[2] Quyết định số 432/QĐ –CCT ngày 12/10/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ về việc xử phạt hành chính về hóa đơn. Ông H cho rằng Quyết định này đã ban hành quá thời hạn 11 ngày, do Quyết định số 521 hết hiệu lực vào ngày 01/10/2017 theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 521, tuy nhiên theo Điều 3 của Quyết định số 521 thì vào ngày 08/11/2016, Chi cục thuế huyện Đ ban hành Thông báo số 355/TB-CCT đã đính chính nội dung tại Điều 3 của Quyết định số 521 quy định hiệu lực thi hành Quyết định số 521 là 01 năm kể từ ngày 10/11/2016 đến ngày 10/11/2017 (BL số 91) nhưng thông báo đính chính không được giao cho ông H , nên không có cơ sở cho rằng Quyết định số 521 đã được đính chính. Tuy nhiên, theo Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì thời hiệu xử phạt là 01 năm kể từ ngày lập biên bản hành vi vi phạm. Do đó, ngày 11/10/2017 Chi cục thuế huyện Đ lập biên bản vi phạm hành chính về hóa đơn (BL số 33) đến ngày 12/10/2017 Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ ban hành Quyết định số 432 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn đối với ông H là phù hợp. Như vậy, Quyết định số 432 đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp đối với ông H do ông H có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp trong thời gian từ ngày 01/4/2017 đến ngày 28/6/2017 là đúng theo quy định

tại Điều 4 Nghị định 109/2003/NĐCP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá phí, lệ phí, hóa đơn. Do đó, Quyết định số 432 được ban hành vẫn còn trong thời hiệu là một năm. Vì vậy, ông H cho rằng Quyết định số 432 đã hết thời hiệu xử phạt là không có cơ sở.

[3] Đối với việc ông H cho rằng trong thời gian Quyết định số 521 có hiệu lực, ông chỉ xuất 27 hóa đơn, còn 03 hóa đơn được xuất trước khi Quyết định số 521 được ban hành nhưng mức phạt đối với ông là 25.000.000 đồng cho 30 hóa đơn vi phạm là không đúng mà phải ban hành mức phạt cho 27 hóa đơn vi phạm.

Xét thấy, số hóa đơn không còn giá trị sử dụng là từ số 348 đến số 377 nhưng trước đó có 03 hóa đơn 348, 349, 350 DNTN Ph xuất trong tháng 8/2016, tức trước ngày ban hành Quyết định số 521. Mặc dù, Chi cục thuế huyện Đ lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H có sai sót đối với 03 hóa đơn, nhưng ông H đã chấp nhận và nộp đủ số tiền thuế của 03 hóa đơn, ông H thừa nhận có 27 hóa đơn ông H đã xuất hóa đơn trong thời gian bị áp dụng biện pháp cưỡng chế hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo Quyết định số 521 là vi phạm pháp luật. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định *“Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính”*. Do đó, hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn của ông H bị Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ xử phạt với số tiền 25.000.000 đồng là phạt do ông H có hành vi vi phạm, không phải xử phạt tiền trên số hóa đơn vi phạm. Do đó, không có cơ sở hủy Quyết định số 432 theo yêu cầu của ông H. Cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu của ông H về việc hủy Quyết định số 432 là đúng.

[4] Do không có cơ sở cho rằng Quyết định số 521 và Quyết định số 432 là trái pháp luật nên yêu cầu của ông H về việc bồi thường thiệt hại với số tiền 293.400.000 đồng và công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng là không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông H không được Tòa án chấp nhận nên ông H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí có giá ngạch là 5% trên số tiền ông H yêu cầu bồi thường thiệt hại không được Tòa án chấp nhận là 14.670.000 đồng theo quy định tại khoản 6, 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông H nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu

kháng cáo của ông H , giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ là phù hợp .

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H nên ông H phải chịu theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph .

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ .

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định số 521/QĐ –CCT ngày 07/11/2016 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng và Quyết định số 432/QĐ –CCT ngày 12/10/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Đ xử phạt hành chính về hóa đơn.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph về việc yêu cầu Chi cục thuế huyện Đ bồi thường thiệt hại tiền lương là 293.400.000 đồng và xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph phải chịu là 300.000 đồng, ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0009338 ngày 23/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu.

Án phí có giá ngạch: Ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph phải chịu là 14.670.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Ph phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/10/2018, ông H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010454 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đ ;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Bùi Thị Phương Loan